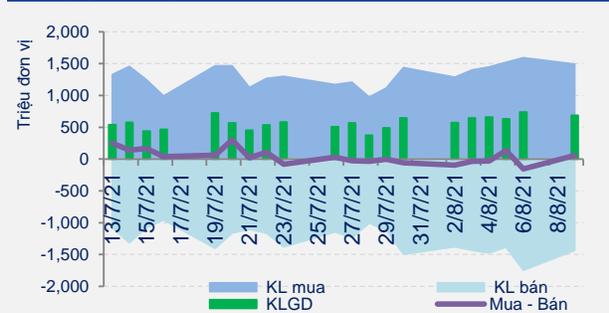


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/8/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,359.86	330.68
% Thay đổi	↑ 1.37%	↑ 1.60%
KLGD (CP)	688,432,484	172,193,979
GTGD (tỷ đồng)	22,629.33	4,502.34
Tổng cung (CP)	1,434,347,100	223,579,200
Tổng cầu (CP)	1,491,878,600	196,933,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	32,253,800	1,787,310
KL mua (CP)	32,012,800	1,055,830
GT mua (tỷ đồng)	1,466.59	28.99
GT bán (tỷ đồng)	1,356.48	42.16
GT ròng (tỷ đồng)	110.11	(13.17)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.14%	23.0	3.9	2.6%
Công nghiệp	↑ 2.69%	17.7	2.8	9.5%
Dầu khí	↓ -0.09%	16.3	1.9	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.89%	-	8.7	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.04%	16.6	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.69%	20.0	4.1	7.0%
Ngân hàng	↑ 0.82%	11.8	2.4	25.5%
Nguyên vật liệu	↑ 2.80%	11.7	2.6	17.7%
Tài chính	↑ 1.58%	17.7	3.4	31.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.85%	14.8	2.6	1.2%
VN - Index	↑ 1.37%	16.4	3.2	
HNX - Index	↑ 1.60%	16.9	3.9	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm khá tốt trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản tiếp tục duy trì trên mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 18,41 điểm (+1,37%) lên 1.359,86 điểm; HNX-Index tăng 5,22 điểm (+1,6%) lên 330,68 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 773 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 23.975 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 467 mã tăng, 129 mã tham chiếu, 162 mã giảm. Thị trường giảm điểm vào đầu phiên nhưng sau đó nhanh chóng hồi phục nhờ lực cầu gia tăng và mạnh dần lên trong phiên chiều giúp VN-Index kết phiên ở gần mức cao nhất. VN30 (+1,42%) kết phiên với sắc xanh mạnh. Trong đó có 26 mã tăng, 3 mã giảm và 1 mã tham chiếu. Tuy đã thu hẹp sắc xanh trước đó nhưng SSI (+5,1%) vẫn là mã dẫn đầu nhóm này khi tăng trên 5%. MSN (+4,8%) tăng trên 4% đứng ở vị trí thứ 2. Đứng ở những vị trí tiếp theo lần lượt là VHM (+3,1%), GVR (+2,9%), ACB (+2,7%), HPG (+2,7%), KDH (+2,3%), VRE (+2,3%... Trong khi đó, NVL (-1,4%), VIC (-0,2%) và SAB (-0,1%) là những mã kết phiên trong sắc đỏ. Gần như toàn bộ các nhóm ngành đều tăng trưởng tích cực trong phiên giao dịch đầu tuần. Ngành chứng khoán thu hút dòng tiền và giao dịch rất tích cực với nhiều mã tăng mạnh như SSI (+5,1%), VND (+3,8%), SHS (+5,2%), HCM (+5,1%), VCI (+4,8%), MBS (+5,6%)... Bên cạnh đó, ngành hoá chất và phân bón cũng có một phiên bùng nổ với DPM (+6,9%), DCM (+6,8%), LAS (+9,7%), BFC (+3,4%), CSV (+6,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index (+1,37%) tăng điểm khá tốt trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn đang đổ vào thị trường nhưng vẫn còn sự thận trọng nhất định từ nhà đầu tư. Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên tăng hôm nay thì VN-Index đã vượt qua được vùng target của sóng hồi b theo lý thuyết nên sẽ cần quan sát thêm diễn biến thị trường trong phiên tiếp để đưa ra nhận định về xu hướng chính xác hơn. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/8, thị trường sẽ có một phiên giao dịch quan trọng xem động lượng hiện tại có thể giúp chỉ số VN-Index vượt đến ngưỡng tâm lý 1.400 điểm hay sẽ điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.325-1.350 điểm. Nhà đầu tư đã bắt đáy với tỷ trọng trung bình như khuyến nghị khi VN-Index rơi về ngưỡng hỗ trợ 1.260 điểm nên tiếp tục theo dõi thị trường và có thể bán ra các cổ phiếu đã đạt kỳ vọng hoặc đà tăng bị suy yếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/8/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.334,69 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần trong phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 1.361,12 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 18,41 điểm (+1,37%) lên 1.359,86 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 3.500 đồng, MSN tăng 6.500 đồng, HPG tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL giảm 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 323,81 điểm. Nhưng sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 330,82 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 5,22 (+1,6%) lên 330,68 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PHP tăng 2.500 đồng, VND tăng 1.900 đồng, PVI tăng 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, EVS giảm 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 110,11 tỷ đồng. VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 359 tỷ đồng tương ứng với 3,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUEV/FVND với 71,5 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 87,5 tỷ đồng tương ứng với 777 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 13,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 731 nghìn cổ phiếu. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,9 tỷ đồng tương ứng với 192 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 6,4 tỷ đồng tương ứng với 254 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DXS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 19,4 tỷ đồng tương ứng với 681 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm khá tốt trong phiên đầu tuần với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn đang đổ vào thị trường, tuy nhiên vẫn còn sự thận trọng từ nhà đầu tư.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Và với việc thị trường giảm mạnh (-4%) trong phiên 6/7 qua đó xuyên thủng hỗ trợ ngắn hạn quanh MA20 ngày với thanh khoản cao hơn trung bình 20 phiên thì thị trường đã xác nhận bước sang sóng điều chỉnh a với target của sóng a quanh ngưỡng 1.210 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Thực tế là VN-Index đã chạm đến ngưỡng 1.225 điểm trong phiên 20/7 rồi hồi phục từ đây. Với diễn biến này, có thể tạm coi sóng điều chỉnh a đã kết thúc và hiện tại đang là sóng hồi b với target đợt này trong khoảng 1.325-1.350 điểm (fibonacci retracement 50%-61,8% sóng điều chỉnh a).

Với phiên tăng ngày hôm nay thì sóng hồi phục b đã vượt qua được target theo lý thuyết trong khoảng 1.325-1.350 điểm nên hiện tại không còn mục tiêu nào cho sóng hồi này. Do đó, sẽ cần quan sát thêm trong các phiên tiếp theo. Nếu VN-Index tiếp tục tăng thì có khả năng chỉ số này sẽ hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.400 điểm.

Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/8, thị trường sẽ có một phiên giao dịch quan trọng xem động lượng hiện tại có thể giúp chỉ số VN-Index vượt đến ngưỡng tâm lý 1.400 điểm hay sẽ điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.325-1.350 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

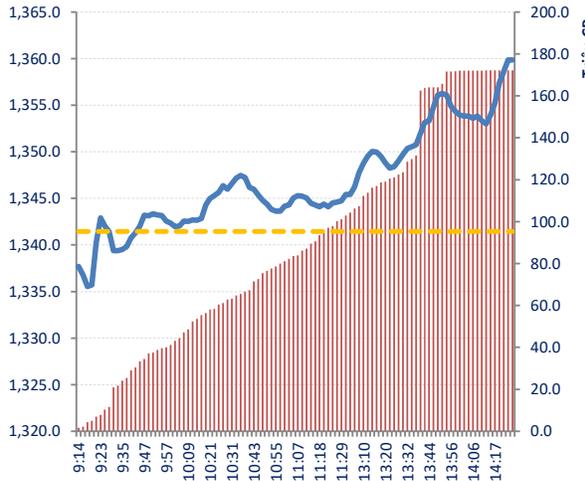
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,15 - 57,65 triệu đồng/lượng, giảm 100.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 9/8 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.173 VND/USD, tăng 6 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

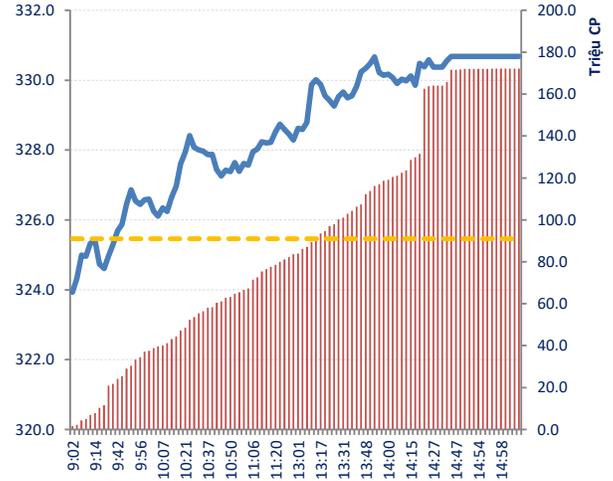
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 20 USD/ounce tương ứng với 1,13% xuống 1.743,1 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,013 điểm tương ứng 0,01% xuống 92,787 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1758 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3889 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,15 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 2,86 USD/thùng tương ứng với 4,19% xuống 65,42 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/8, Dow Jones tăng 144,26 điểm tương đương 0,41% lên 35.208,51 điểm. Nasdaq giảm 59,35 điểm tương đương 0,4% xuống 14.835,76 điểm. Nasdaq Composite tăng 7,42 điểm tương đương 0,17% lên 4.436,52 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

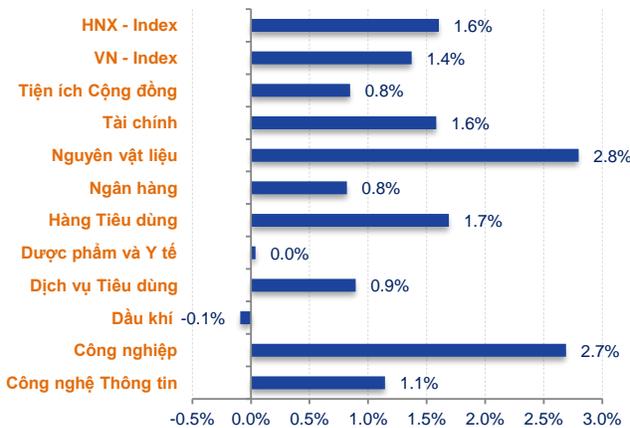
KLGD và VN-Index trong phiên



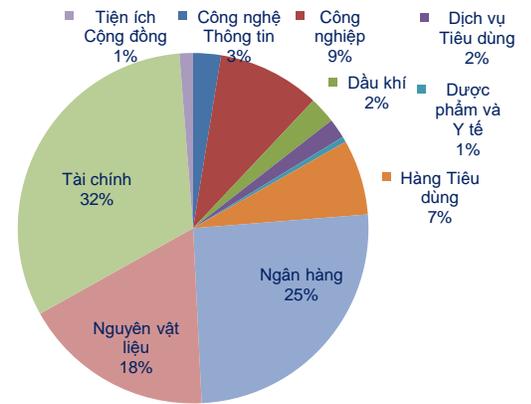
KLGD và HNX-Index trong phiên



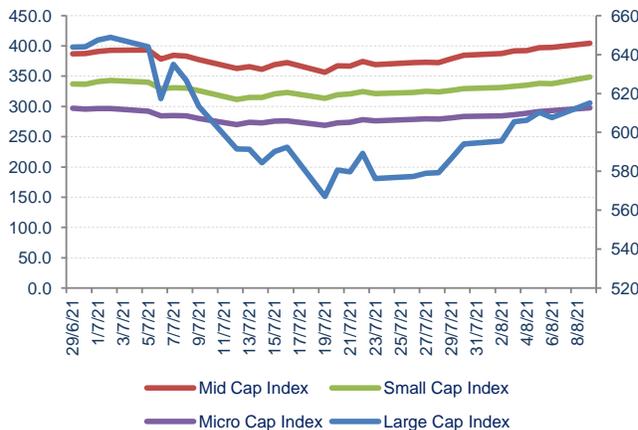
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



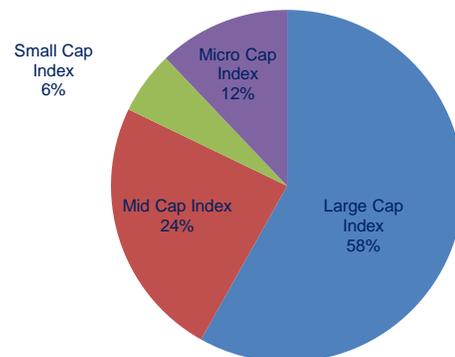
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHM	3,280,000	CTG	1,852,000
2	FUEVFVND	2,761,800	DPM	1,402,500
3	STB	1,687,800	DIG	1,024,700
4	E1VFN30	965,200	VNM	832,800
5	SSI	827,800	VIC	776,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXS	680,600	PVS	253,500
2	SHB	80,700	PVC	204,200
3	BCC	35,500	VND	191,890
4	GMX	12,200	KLF	125,400
5	KSQ	10,000	BVS	121,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	48.40	49.70	↑ 2.69%	30,639,600
SSI	56.40	59.30	↑ 5.14%	22,821,200
STB	30.30	30.70	↑ 1.32%	21,015,000
ACB	35.55	36.50	↑ 2.67%	20,045,200
CTG	34.15	34.55	↑ 1.17%	15,918,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	29.00	29.10	↑ 0.34%	45,286,569
PVS	25.30	25.30	→ 0.00%	12,113,388
VND	50.10	52.00	↑ 3.79%	11,066,293
SHS	42.30	44.50	↑ 5.20%	10,760,171
HUT	8.30	8.80	↑ 6.02%	6,395,689

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAH	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
KPF	10.75	11.50	0.75	↑ 6.98%
VRC	7.47	7.99	0.52	↑ 6.96%
DTA	9.91	10.60	0.69	↑ 6.96%
NHA	25.20	26.95	1.75	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHG	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
VTC	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
VFG	51.00	56.10	5.10	↑ 10.00%
NBW	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
BBC	70.00	77.00	7.00	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTL	8.93	8.31	-0.62	↓ -6.94%
SMA	9.90	9.25	-0.65	↓ -6.57%
TNC	29.70	27.80	-1.90	↓ -6.40%
COM	42.00	39.57	-2.43	↓ -5.79%
HU3	7.77	7.35	-0.42	↓ -5.41%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTW	36.00	32.50	-3.50	↓ -9.72%
X20	10.70	9.70	-1.00	↓ -9.35%
PEN	8.80	8.00	-0.80	↓ -9.09%
VE2	15.00	13.70	-1.30	↓ -8.67%
PCG	7.20	6.60	-0.60	↓ -8.33%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	30,639,600	39.5%	5,614	8.6	2.9
SSI	22,821,200	3250.0%	2,834	19.9	3.2
STB	21,015,000	11.8%	1,920	15.8	1.9
ACB	20,045,200	26.4%	3,588	9.9	2.4
CTG	15,918,800	18.5%	3,404	10.0	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	45,286,569	15.4%	2,007	14.4	2.1
PVS	12,113,388	4.4%	1,212	20.9	0.9
VND	11,066,293	34.3%	6,458	7.8	4.4
SHS	10,760,171	30.8%	4,721	9.0	2.0
HUT	6,395,689	-10.1%	(1,121)	-	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAH	↑ 7.0%	-7.9%	(790)	-	1.3
KPF	↑ 7.0%	9.8%	730	14.7	0.8
VRC	↑ 7.0%	0.1%	23	318.9	0.3
DTA	↑ 7.0%	-0.4%	(39)	-	1.0
NHA	↑ 6.9%	8.4%	851	29.6	2.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HHG	↑ 10.0%	-23.4%	(1,896)	-	0.4
VTC	↑ 10.0%	7.3%	1,489	6.7	0.5
VFG	↑ 10.0%	18.8%	5,683	9.0	1.7
NBW	↑ 10.0%	10.8%	1,641	12.8	1.4
BBC	↑ 10.0%	4.8%	3,284	21.3	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	3,280,000	36.6%	10,089	11.3	3.8
UEVFN3	2,761,800	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	1,687,800	11.8%	1,920	15.8	1.9
EVFN3	965,200	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	827,800	16.5%	2,834	19.9	3.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	680,600	0.0%	-	-	1.3
SHB	80,700	15.4%	2,007	14.4	2.1
BCC	35,500	6.7%	1,137	10.2	0.7
GMX	12,200	28.4%	3,063	6.8	1.8
KSQ	10,000	0.2%	17	219.4	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	383,229	4.4%	1,727	65.6	2.7
VHM	374,676	36.6%	10,089	11.3	3.8
VCB	363,841	20.6%	5,532	17.7	3.5
HPG	216,489	39.5%	5,614	8.6	2.9
VNM	182,244	31.9%	5,109	17.1	5.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	73,430	34.1%	6,585	31.9	12.9
SHB	55,841	15.4%	2,007	14.4	2.1
VND	21,494	34.3%	6,458	7.8	4.4
VCS	19,200	42.1%	10,726	11.2	4.5
BAB	16,650	7.8%	931	25.2	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.90	19.5%	2,677	8.2	1.5
FTS	2.63	22.7%	3,597	11.4	2.3
ABS	2.49	7.7%	896	25.3	2.0
AGR	2.35	10.2%	1,004	14.0	1.4
VDS	2.34	31.0%	3,666	6.8	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	2.61	-0.5%	(45)	-	0.8
ART	2.42	0.3%	32	284.7	0.8
APS	2.39	23.9%	2,281	5.2	1.1
PSI	2.34	2.9%	300	30.0	0.9
HBS	2.21	1.2%	140	57.7	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
